

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 03/01/2024  
V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Huỳnh Thị Như Ý

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*

Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về "Ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Thiên H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Trương Anna H1, sinh năm 1988

Địa chỉ: F Covington Rd APT A, F, IN 46804, USA. Vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/8/2023, biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2023 nguyên đơn ông Hoàng Thiên H trình bày:

Ông và bà T Anna Hong kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 21/04/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc ở Việt Nam một thời gian thì bà Trương Anna H1 trở về Hoa Kỳ sinh sống, còn ông vẫn sống tại Việt Nam. Sau đó, bà Trương Anna H1 làm thủ tục bảo lãnh cho ông sang Hoa Kỳ để gia đình được đoàn tụ nhưng trong quá trình làm thủ tục bảo lãnh, giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu

thuần và bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, nên bà **Truong Anna H1** rút lại hồ sơ bảo lãnh. Cả hai vợ chồng không còn liên lạc với nhau gần hai năm. Nay, ông thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà **Truong Anna Hong**.

Về con chung: Ông **H** và bà **T** Anna Hong không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn bà **Truong Anna H1** trình bày:* Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông **Hoàng Thiên H** kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, do Ủy ban nhân dân huyện **C**, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 21/04/2020. Sau khi kết hôn bà và ông **H** sống với nhau hạnh phúc ở Việt Nam được một thời gian ngắn thì bà trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc. Sau đó, bà có làm thủ tục bảo lãnh cho ông **H** sang Hoa Kỳ để gia đình được đoàn tụ với nhau nhưng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên bà rút lại hồ sơ bảo lãnh. Từ đó đến nay, giữa bà và **H** không còn liên lạc, quan tâm lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn là không còn nên bà đồng ý ly hôn với ông **H**.

Về con chung: Bà và ông **Hoàng Thiên H** không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, có căn cứ và đúng pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn cũng đã có bản tự khai đồng ý ly hôn và có đơn đề nghị hòa giải xét xử vắng mặt. Bản tự khai, đơn đề nghị hòa giải, xét xử vắng mặt đều được Văn phòng công chứng **Nguyễn Nguyệt H2** chứng thực. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông **Hoàng Thiên H** và bị đơn bà **Truong Anna H1** đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều



228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: ông **Hoàng Thiên H** và bị đơn bà **Truong Anna H1** tự nguyện kết hôn năm 2020, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 21/04/2020 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Cả hai cũng không còn liên lạc, quan tâm chia sẻ lẫn nhau trong thời gian dài. Nay, nguyên đơn ông **Hoàng Thiên H** yêu cầu được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn bà **Truong Anna H1** cũng thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp.

[3] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất không có nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Án phí: ông **Hoàng Thiên H** phải nộp án phí 300.000đ HNGĐ-ST.

[6] Về chi phí tố tụng khác: Ông **Hoàng Thiên H** phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 153, Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án..

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông **Hoàng Thiên H** được ly hôn bà **Truong Anna Hong**.

2. Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất không có nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

4. Về án phí: Ông **Hoàng Thiên H** phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000281 ngày 13/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông H đã nộp đủ án phí.

5. Về chi phí tố tụng: Ông Hoàng Thiên H phải chịu chi phí gửi bản án.

*Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Bị đơn ở nước ngoài và vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:** **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
- *TAND cấp cao tại Đà Nẵng;* **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*  
- *Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;*  
- *UBND huyện Cam Lâm*  
- *Đương sự*  
- *Lưu AV, HS*

**Võ Thị Trâm**